



**BỘ TÀI CHÍNH  
CỤC HẢI QUAN**

Số: **37718**/CHQ-NVTHQ

V/v hướng dẫn khai báo thuế giá  
trị phân mềm nhập khẩu

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày **24** tháng **11** năm **2025**

Kính gửi: Công ty TNHH Dịch vụ và công nghệ Trung Hiếu PC.  
(Địa chỉ: 349 Vũ Tông Phan, Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội)

Cục Hải quan nhận được công văn ngày 29/10/2025 của Công ty TNHH Dịch vụ và công nghệ Trung Hiếu PC về việc hướng dẫn khai báo thuế giá trị phân mềm nhập khẩu. Về vấn đề này, Cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Đối với đề nghị hướng dẫn cách khai báo trị giá hải quan trong trường hợp nhập khẩu phần mềm ứng dụng độc lập (không gắn liền với máy móc thiết bị):

Căn cứ khoản 1 Điều 1 Thông tư 60/2019/TT-BTC ngày 30/08/2019 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung khoản 5, khoản 19 Điều 2 Thông tư 39/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 quy định:

*"5. Phần mềm ứng dụng là các dữ liệu, chương trình hoặc hướng dẫn được thể hiện dưới dạng các lệnh, các mã, lược đồ hoặc bất kỳ dạng nào khác (application software) khi cài đặt vào một thiết bị xử lý dữ liệu tự động (data processing equipment), ví dụ: máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy tính bảng, thì có khả năng làm thiết bị đó thực hiện được một công việc hoặc đạt được một kết quả cụ thể mà người sử dụng phần mềm ứng dụng muốn thực hiện. Các sản phẩm âm thanh, phim hoặc hình ảnh không được coi là phần mềm ứng dụng theo quy định này.*

*19. Phần mềm điều khiển, vận hành (còn gọi là phần mềm hệ thống) là các dữ liệu, chương trình hoặc hướng dẫn được thể hiện dưới dạng các lệnh, các mã, lược đồ hoặc bất kỳ dạng nào khác (operating system), khi tích hợp vào máy móc thiết bị thì có tác dụng làm trung gian giao tiếp giữa người sử dụng và máy móc thiết bị; cung cấp môi trường cho phép người sử dụng vận hành, điều khiển các chức năng của máy móc thiết bị."*

Căn cứ mục 5 khoản 5 Điều 1 Thông tư 60/2019/TT-BTC sửa đổi bổ sung khoản 5 Điều 6 Thông tư 39/2015/TT-BTC quy định trị giá hải quan đối với phần mềm điều khiển được ghi, lưu trữ trong phương tiện trung gian và thủ tục khai báo :

*"5. Trường hợp hàng hóa nhập khẩu là máy móc thiết bị có phần mềm điều khiển, vận hành nhập khẩu kèm theo: trị giá hải quan là trị giá giao dịch của máy móc thiết bị và phần mềm điều khiển, vận hành nhập khẩu.*

a) Trường hợp phần mềm điều khiển, vận hành được ghi, lưu trữ trong phương tiện trung gian để cài đặt vào máy móc thiết bị sau khi nhập khẩu:

a.1) Trường hợp trị giá của phần mềm điều khiển, vận hành tách riêng với trị giá của phương tiện trung gian thì trị giá hải quan là trị giá giao dịch của máy móc thiết bị và phần mềm điều khiển, vận hành nhập khẩu, không bao gồm trị giá của phương tiện trung gian. Cách xác định trị giá của phương tiện trung gian thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều này:"

Căn cứ mục 6 khoản 5 Điều 1 Thông tư 60/2019/TT-BTC sửa đổi bổ sung khoản 5 Điều 6 Thông tư 39/2015/TT-BTC quy định trị giá hải quan đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu là phương tiện trung gian chứa đựng phần mềm ứng dụng:

*"6. Trường hợp hàng hóa nhập khẩu là phương tiện trung gian (carrier media) chứa đựng phần mềm ứng dụng dùng cho các thiết bị xử lý dữ liệu (software for data processing equipment), trị giá hải quan là giá thực tế đã thanh toán hay sẽ phải thanh toán của phương tiện trung gian, không bao gồm trị giá của phần mềm ứng dụng nếu trên hóa đơn thương mại, trị giá của phần mềm ứng dụng được tách riêng với trị giá của phương tiện trung gian."*

Như vậy, đối với trường hợp nhập khẩu phần mềm ứng dụng độc lập (không gắn liền với máy móc thiết bị), trị giá hải quan là giá thực tế đã thanh toán hay sẽ phải thanh toán của phương tiện trung gian, không bao gồm trị giá của phần mềm ứng dụng nếu trên hóa đơn thương mại, trị giá của phần mềm ứng dụng được tách riêng với trị giá của phương tiện trung gian.

Đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu là phần mềm điều khiển vận hành, trị giá hải quan và thủ tục khai báo được quy định tại mục 5 khoản 5 Điều 1 Thông tư 60/2019/TT-BTC sửa đổi bổ sung khoản 5 Điều 6 Thông tư 39/2015/TT-BTC.

2. Đối với đề nghị hướng dẫn xác định nghĩa vụ thuế GTGT hàng nhập khẩu, và phân biệt trách nhiệm khai báo giữa cơ quan Hải quan và cơ quan thuế:

Căn cứ Điều 3 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 quy định hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam là đối tượng chịu thuế GTGT, trừ các đối tượng quy định tại Điều 5 của Luật này.

Căn cứ khoản 21 Điều 5 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 quy định sản phẩm phần mềm và dịch vụ phần mềm theo quy định của pháp luật thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

Căn cứ khoản 13 Điều 4 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định sản phẩm phần mềm và dịch vụ phần mềm theo quy

định của pháp luật về công nghệ thông tin, pháp luật về công nghiệp công nghệ số và pháp luật liên quan thuộc đối tượng không chịu thuế.

Căn cứ khoản 1 Điều 3 Thông tư số 69/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính quy định người nộp thuế căn cứ hàng hóa, dịch vụ quy định tại Điều 5 Luật Thuế GTGT và Điều 4 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế GTGT để xác định đối tượng không chịu thuế GTGT.

Đề nghị doanh nghiệp căn cứ quy định nêu trên, đối chiếu với hồ sơ hải quan thực tế để thực hiện. Trường hợp vướng mắc, doanh nghiệp liên hệ với cơ quan hải quan nơi đăng ký tờ khai để được hướng dẫn cụ thể.

Cục Hải quan thông báo để Quý Công ty được biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- PCT. Nguyễn Thành Hưng (để b/c);
- TB. Nguyễn Sỹ Hoàng (để b/c);
- Lưu: VT, NVTHQ (3b).

**TL. CỤC TRƯỞNG**  
**KT. TRƯỞNG BAN NGHIỆP VỤ THUẾ HQ**  
**PHÓ TRƯỞNG BAN**

